

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/4/2019

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**.
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 673/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 của Tòa án huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Võ Tấn K**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 017, ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 42, Phạm Hữu Lầu, khóm M, thị trấn M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 10/10/2018; Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 15/3/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Võ Tấn K là nguyên đơn trình bày:*

Ông K và bà Ng tổ chức đám cưới vào ngày 30/4/1975 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 04/02/2004.

Từ năm 1975 đến năm 1990, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Từ sau năm 1990 đến năm 2007 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng năm 2013 - 2014 ông K có nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Ng tại Tòa án huyện Cao Lãnh, nhưng sau đó ông đã rút đơn lại để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay, ông K nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, ông không thể tiếp tục chung sống với bà Ng được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Võ Ngọc Th1, sinh năm 1977, Võ Ngọc Th2, sinh năm 1979 và Võ Thanh Ph, sinh năm 1986. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nhưng, bà Ng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Võ Tấn K có đơn yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”.

Bà Nguyễn Thị Ng là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: Số 42, Phạm Hữu Lầu, khóm M, thị trấn M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Ng đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ng.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông K và bà Ng có tổ chức đám cưới vào ngày 30/4/1975, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh vào ngày 04/02/2004. Xét thấy, hôn nhân giữa ông K và bà Ng là hợp pháp. Ông K cho rằng cuộc sống hôn nhân của ông và bà Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông K

đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ng nhưng sau đó ông đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nên, ông K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

Còn đối với bà Nguyễn Thị Ng mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án và biết được nội dung ông K yêu cầu xin ly hôn tại Tòa án, nhưng bà không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án, không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn giữa ông K và bà Ng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông K yêu cầu ly hôn với bà Ng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Ông K trình bày ông bà có 03 con chung tên Võ Ngọc Th1, sinh năm 1977, Võ Ngọc Th2, sinh năm 1979 và Võ Thanh Ph, sinh năm 1986. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về tài sản chung: Ông K trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về nợ chung: Ông K trình bày không có nợ chung, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Ông K phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn K.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Tấn K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung: Ông K trình bày ông bà có 03 con chung tên Võ Ngọc Th1, sinh năm 1977, Võ Ngọc Th2, sinh năm 1979 và Võ Thanh Ph, sinh năm

1986. Khi ly hôn, các con chung đã trưởng thành, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông K trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

4. Về nợ chung: Ông K trình bày không có nợ chung, bà Ng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

5. Về án phí: Ông Võ Tấn K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo Biên lai số BH/2017/0005998 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông K đã nộp xong.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ông K được quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng, bà Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Huyện + Tỉnh;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi Cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Tinh